

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BH
TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2021/HS-ST
Ngày: 05/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH, TỈNH ĐN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công D

Bà Nguyễn Thị Kim C

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị N - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 446/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NTT**, sinh năm: 1992; nơi sinh tại NA. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: 296, tổ 7, khu phố 2, phường LBT, thành phố BH- ĐN; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông NTT (còn sống); Con bà TTM (còn sống); Gia đình có 04 (bốn) anh em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Lệnh bắt để tạm giam số 660 ngày 10 tháng 5 năm 2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố BH. Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh NVD, sinh năm 1979. Địa chỉ: tổ 19, khu phố 2, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 05/11/2019 đối tượng NTT đi bộ qua đoạn đường hẻm thuộc khu phố 2, phường LBT, thành phố BH thì thấy một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch đang dắt xe mô tô biển số SYM hiệu Elegant biển số 39 F5- 4007 của ông NVD, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: tổ 19, khu phố 2, phường LBT, thành phố BH (xe trộm cắp của ông D) đem cất giấu ở bụi cây sau căn nhà không số thuộc tổ 11, khu phố 2, phường LBT, thành phố BH, rồi dùng các tấm giẻ, müt xộp che lại. Sau đó, nam thanh niên bỏ nhà đi đâu không rõ, lợi dụng lúc không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T tới chỗ giấu xe rồi gỡ tấm giẻ, tấm müt xộp rồi lên lút để chạy thì chị NTP, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại: tổ 11, khu phố 2, phường LBT, thành phố BH phát hiện tri hô nhưng T vẫn cố tình chạy, chạy được một đoạn khoảng 100 m thì bị bắt giữ cùng tang vật giao Công an phường LBT.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng gồm:

01 (một) xe mô tô biển số SYM hiệu Elegant biển số 39 F5- 4007 cơ quan điều tra đã giao lại cho bị hại là ông NVD.

Tại bản kết luận định giá số 135/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố BH kết luận: “xe mô tô biển số SYM hiệu Elegant biển số 39 F5- 4007, có trị giá 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Về dân sự: Anh NVD đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Đối với nam thanh niên đã trộm cắp chiếc xe của ông D đem cất giấu tại bụi cây do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại đơn xin vắng mặt, bị cáo NTT thừa nhận toàn bộ nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố và việc truy tố là hoàn toàn đúng. Bị cáo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo NTT không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như Bản kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH.

Cáo trạng số 462/CT-VKSBH ngày 30/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đã truy tố bị cáo NTT về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo NTT. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tuần mức án tù 12 đến 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+Về xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô tô biển số SYM hiệu Elegant biển số 39 F5- 4007 cơ quan điều tra đã giao lại cho bị hại là ông NVD.

Về dân sự: Anh NVD đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Bị cáo NTT vắng mặt nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến gì và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo NTT có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo cũng đồng ý nội dung truy tố theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T đã thừa nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 11 năm 2019, NTT đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô biển số SYM hiệu Elegant biển số 39 F5- 4007 của anh NVD, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tuấn đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 14/12/2016 bản án số 658/2016/HSST ngày 14/12/2016 NTT bị Tòa án nhân dân thành phố BH xét xử 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với nam thanh niên đã trộm cắp chiếc xe của ông D đem cất giấu tại bụi cây do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô tô biển số SYM hiệu Elegant biển số 39 F5- 4007 cơ quan điều tra đã giao lại cho bị hại là ông NVD.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh NVD đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 47, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo NTT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo NTT 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo NTT phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo NTT, bị hại NVD (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố BH;
- Nhà tạm giữ CA thành phố BH;
- Chi cục THADS thành phố BH;
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị B

